

QUY ĐỊNH

về việc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản của Đảng

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 54-QĐ/TW, ngày 12/5/1999 của Bộ Chính trị quy định về chế độ học tập lý luận chính trị trong Đảng;
- Căn cứ Quy định số 66-QĐ/TW ngày 06/02/2017 của Ban chấp hành Trung ương về thể loại, thẩm quyền ban hành và thể thức văn bản của Đảng;
- Căn cứ Quy định số 04-QĐ/TW, ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy;

Tỉnh ủy ban hành Quy định về việc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản của Đảng, cụ thể như sau:

I- QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy định về quy trình, thẩm quyền, trách nhiệm của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong việc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản của Đảng.

2. Quy định này áp dụng đối với các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các văn bản của Đảng trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Các văn bản của Đảng nêu trong Quy định này là các loại văn bản chủ yếu sau: Nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Trung ương Đảng và của Đảng bộ tỉnh.

Điều 3. Yêu cầu đối với việc học tập, quán triệt, triển khai thực hiện

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản của Đảng đến cán bộ, đảng viên theo tinh thần đổi mới, hiệu quả, đúng đối tượng (đối với văn bản mật) và phù hợp với tình hình thực tiễn.

2. Khuyến khích áp dụng công nghệ thông tin vào việc tổ chức học tập, quán triệt các văn bản của Đảng.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc học tập, quán triệt, triển khai thực hiện, nhất là kiểm tra, đánh giá hiệu quả đạt được sau các đợt tổ chức học tập, quán triệt các văn bản của Đảng.

II- NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Quy trình, trách nhiệm tổ chức học tập, quán triệt các văn bản của Đảng

1. Quy trình tổ chức học tập, quán triệt

- Bước 1: Xây dựng, ban hành kế hoạch học tập, quán triệt.
- Bước 2: Chuẩn bị các điều kiện và tổ chức học tập, quán triệt (hình thức học tập tập trung, trực tuyến).
- Bước 3: Viết thu hoạch, rút kinh nghiệm, báo cáo cấp ủy cấp trên; xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện các văn bản của Đảng.

2. Trách nhiệm tổ chức học tập, quán triệt

Bí thư cấp ủy các cấp chịu trách nhiệm toàn diện về việc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện có chất lượng, hiệu quả các văn bản của Đảng bộ cấp trên tại cấp mình.

2.1. Cấp tỉnh

- Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành kế hoạch và trực tiếp chủ trì các hội nghị học tập, quán triệt nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, nghị quyết Đại hội toàn quốc của Đảng, các nghị quyết Hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, các hội nghị do Trung ương tổ chức học tập, quán triệt và các văn bản MẬT, TỐI MẬT của Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành.

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức hoặc hướng dẫn các cấp ủy tổ chức các hội nghị học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị... của Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương và sự chỉ đạo của Tỉnh ủy.

2.2 Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc

Căn cứ kế hoạch của Tỉnh ủy hoặc văn bản hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc xây dựng kế hoạch hoặc hướng dẫn để tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng cho phù hợp với từng địa phương, đơn vị.

2.3. Các chi bộ, đảng bộ cơ sở

Căn cứ vào tình hình thực tiễn để tổ chức học tập, quán triệt những nội dung cốt lõi các văn bản của Đảng đến toàn thể cán bộ, đảng viên của chi bộ, đảng bộ theo hướng dẫn của ban tuyên giáo cấp trên.

2.4. Lực lượng vũ trang

Căn cứ vào kế hoạch của tỉnh, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam, Đảng ủy Công an Trung ương và điều kiện, nhiệm vụ chính trị đặc thù của ngành, đơn vị, chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai quán triệt, học tập các văn bản của Đảng trong toàn lực lượng.

2.5. Phổ biến, tuyên truyền trong nhân dân

Căn cứ vào nội dung, tính chất cụ thể từng văn bản của Đảng, các cấp ủy, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng kế hoạch và tổ chức phổ biến, tuyên truyền sâu rộng đến hội viên, đoàn viên, các tầng lớp nhân dân trên địa bàn bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả, đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống.

Điều 5. Đối tượng học tập, quán triệt

1. Cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành, lãnh đạo chủ chốt các cơ quan, đơn vị trên địa bàn và một số đối tượng khác do cấp ủy tổ chức hội nghị quyết định (đối với các đồng chí đảng viên đã được tham gia học tập, quán triệt tại hội nghị do cấp ủy cấp trên tổ chức, sẽ không tham gia học tập, quán triệt tại hội nghị do cấp mình tổ chức).

2. Cấp chi bộ, đảng bộ cơ sở: Toàn thể cán bộ, đảng viên của chi bộ, đảng bộ cơ sở.

Điều 6. Báo cáo viên

1. Đối với nghị quyết đại hội đảng các cấp, nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương, văn bản MẬT, tối MẬT của Bộ Chính trị, Ban Bí thư: Đồng chí Bí thư hoặc đại diện Thường trực cấp ủy trực tiếp phổ biến, quán triệt (*hoặc có thể mời báo cáo viên cấp trên*).

2. Đối với các văn bản của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương, của tỉnh: Thường trực cấp ủy ủy quyền Trưởng ban Tuyên giáo phổ biến, quán triệt hoặc phân công các đồng chí báo cáo viên các cấp, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có liên quan đến lĩnh vực được học tập, quán triệt.

3. Căn cứ nội dung văn bản được học tập, quán triệt và các tài liệu do Trung ương, tỉnh cung cấp, các đồng chí báo cáo viên phải biên soạn tài liệu phù hợp với điều kiện, đặc điểm đối tượng học tập, quán triệt của địa phương, đơn vị mình (chú trọng đối tượng là đảng viên người dân tộc thiểu số, đảng viên ở vùng sâu, vùng xa) trên cơ sở đảm bảo nội dung cơ bản, cốt lõi của các văn bản được học tập, quán triệt.

Điều 7. Viết thu hoạch cá nhân

1. Căn cứ vào hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương và yêu cầu cụ thể của từng văn bản, sau mỗi đợt học tập, quán triệt, cấp ủy các cấp trực tiếp chỉ đạo việc viết thu hoạch cá nhân của cán bộ, đảng viên. Bài viết thu hoạch phải thể hiện

được nhận thức về nội dung cốt lõi, những điểm mới, quan điểm, mục tiêu, giải pháp trong các văn bản của Đảng; liên hệ với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị và cá nhân để viết thu hoạch đúng mục đích, yêu cầu đề ra (chú trọng đề xuất, kiến nghị các biện pháp khả thi ở ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị mình).

2. Đối với đảng viên đã nghỉ công tác hưởng bảo hiểm xã hội; đảng viên được miễn sinh hoạt đảng, đảng viên sinh hoạt đảng ở nông thôn từ 45 tuổi trở lên thì không phải viết thu hoạch cá nhân. Tuy nhiên, khuyến khích những đảng viên này tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến trong sinh hoạt chi bộ đảng định kỳ.

3. Việc tham gia học tập, quán triệt các văn bản của Đảng và viết bài thu hoạch được coi là một trong những căn cứ để đánh giá, phân loại, bình xét thi đua cuối năm của các tổ chức đảng, đảng viên.

Điều 8. Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện văn bản của Đảng

1. Căn cứ vào nội dung, yêu cầu của từng văn bản; cấp ủy lựa chọn những nội dung có liên quan trực tiếp đến địa phương, cơ quan, đơn vị để xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện theo lộ trình và phân công cụ thể trách nhiệm cho các cấp ủy, cơ quan, tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tiễn, với tinh thần đổi mới, sáng tạo, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

2. Chương trình, kế hoạch thực hiện phải được thảo luận dân chủ trong ban thường vụ cấp ủy hoặc thông qua hội nghị cán bộ chủ chốt trước khi ban hành triển khai thực hiện.

Điều 9. Chế độ báo cáo, kiểm tra, giám sát

1. Sau mỗi đợt học tập, quán triệt, các cấp ủy, tổ chức đảng có trách nhiệm tổng hợp và báo cáo cấp ủy cấp trên về kết quả học tập, quán triệt các văn bản của Đảng ở địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Ban tuyên giáo các cấp tham mưu giúp cấp ủy xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản của Đảng lồng ghép với các chương trình kiểm tra chuyên đề hoặc kiểm tra thường kỳ của cấp ủy hàng năm. Tổng hợp báo cáo kết quả học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản của Đảng với cấp ủy cấp trên theo quy định.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

2. Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đề xuất sửa đổi, bổ sung nếu cần thiết.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ sửa đổi, bổ sung.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các ban, sở, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Hội đặc thù tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Thào Hồng Sơn